

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao kế hoạch chi tiết nguồn vốn ngân sách Trung ương của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn (Chương trình 135) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020 (đợt 2), tỉnh Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn Ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 về việc phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình MTQG; Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 về việc giao kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 31/12/2018 về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho các bộ, ngành, địa phương; Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 1882/QĐ-BKHĐT ngày 29/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và chi tiết dự toán chi ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình MTQG năm 2020;*

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-UBND ngày 10/5/2017 của Ủy ban Dân tộc về việc quy định chi tiết thực hiện Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020; Công văn số 940/UBND-VP135 ngày 11/9/2017 của Ủy ban Dân tộc về phương án phân bổ vốn thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016 – 2020; Công văn số 840/UBND-VP135 ngày 13/7/2020 của Ủy ban Dân tộc về việc phân bổ vốn năm 2020 cho các xã, thôn, bản hoàn thành mục tiêu Chương trình 135;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 21/12/2017 ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 225/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 về kế hoạch đầu tư công năm 2020 tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 227/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 về việc phân bổ ngân sách địa phương năm 2020 tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 295/NQ-HĐND ngày 21/9/2020 về giao kế hoạch chi tiết nguồn vốn ngân sách Trung ương của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn (Chương trình 135) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020 (đợt 2), tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 4878/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016; Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 27/6/2017; Quyết định số 4313/QĐ-UBND ngày 10/11/2017 về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 5476/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2020; Quyết định số 5592/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc giao kế hoạch chi tiết cho các chương trình, dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2020 (đợt 1); Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 về việc thành lập thôn, tổ dân phố mới tại các xã, thị trấn thuộc huyện Cẩm Thủy; Quyết định số 3110/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 về việc đổi tên, chuyển thôn thành khu phố, sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố tại xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5265/SKHĐT-KTNN ngày 07/9/2020 về việc đề nghị báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn NSTW (đợt 2) của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn (Chương trình 135).

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao kế hoạch chi tiết nguồn vốn ngân sách Trung ương của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn (Chương trình 135) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020 (đợt 2), với những nội dung sau:

1. Tổng nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2020 của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn (Chương trình 135) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 129.674 triệu đồng.

2. Số vốn đã được UBND tỉnh giao kế hoạch chi tiết đợt 1 tại Quyết định số 5592/QĐ-UBND ngày 31/12/2019: 103.935 triệu đồng.

3. Số vốn giao kế hoạch chi tiết đợt 2: 25.739 triệu đồng.

4. Nguồn vốn: vốn ngân sách Trung ương năm 2020 của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn (Chương trình 135) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tại Nghị quyết số 225/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 và Nghị quyết số 295/NQ-HĐND ngày 21/9/2020 của HĐND tỉnh.

5. Thời hạn giải ngân: hoàn thành giải ngân trước ngày 30/11/2020 theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 16/3/2020.

*(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, có trách nhiệm thông báo danh mục, mức vốn, mục tiêu đầu tư cho các ngành và các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện theo quy định.

2. Sở Tài chính thực hiện các thủ tục, nghiệp vụ để cấp vốn theo phương thức ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Giao Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa kiểm soát chặt chẽ việc giải ngân của chủ đầu tư, chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định và đúng với mục tiêu đầu tư được xác định cụ thể trong quyết định giao kế hoạch của UBND tỉnh.

4. UBND các huyện, thị xã căn cứ kế hoạch vốn năm 2020 đã được UBND tỉnh giao, khẩn trương giao kế hoạch chi tiết cho từng dự án ngay sau khi có đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định, làm cơ sở cho các chủ đầu tư tổ chức thực hiện. Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về việc giao kế hoạch chi tiết của mình.

### 5. Các chủ đầu tư:

- Căn cứ mục tiêu đầu tư, mức vốn được giao kế hoạch để triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ và không gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Có trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn được giao đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ban Dân tộc, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa và các ngành, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi để chủ đầu tư thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trưởng Ban Dân tộc; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Xứng**

**Phụ biểu: CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CỦA TIỂU DỰ ÁN HỖ TRỢ CƠ SỞ HẠ TẦNG CHO CÁC XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN, XÃ BIÊN GIỚI, XÃ AN TOÀN KHU, CÁC THÔN, BÃN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN (CHƯƠNG TRÌNH 135) THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2020 (ĐỢT 2)**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT       | Tên huyện/ xã                                 | Kế hoạch vốn giai đoạn 2017 - 2020 | Số vốn giai đoạn 2017 - 2020 đã phân bổ | Số vốn giai đoạn 2017 - 2020 còn lại | Kế hoạch vốn năm 2020 | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----------|-----------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1</b>  | <b>2</b>                                      | <b>3</b>                           | <b>4</b>                                | <b>5=3-4</b>                         | <b>6</b>              |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|           | <b>TỔNG SỐ VỐN NĂM 2020</b>                   | <b>531.844</b>                     | <b>402.170</b>                          | <b>129.674</b>                       | <b>129.674</b>        |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>I</b>  | <b>Số vốn đã giao kế hoạch chi tiết đợt 1</b> | <b>421.745</b>                     | <b>317.810</b>                          | <b>103.935</b>                       | <b>103.935</b>        | Đã giao tại Quyết định số 5592/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh.                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>II</b> | <b>Số vốn giao kế hoạch chi tiết đợt 2</b>    | <b>110.099</b>                     | <b>84.360</b>                           | <b>25.739</b>                        | <b>25.739</b>         | - Giao Sở Tài chính cấp vốn theo phương thức ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện.<br>- Giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các huyện tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định.                                      |
| <b>1</b>  | <b>Huyện Mường Lát</b>                        |                                    |                                         |                                      |                       | Giao UBND huyện phân bổ vốn chi tiết cho từng dự án, trong đó: Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản; thanh toán khối lượng hoàn thành và hoàn thành các dự án dở dang; số vốn còn lại (nếu có) mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới có đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định. |
| -         | Thị trấn Mường Lát (01 bản)                   | 800                                | 600                                     | 200                                  | 200                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>2</b>  | <b>Huyện Quan Sơn</b>                         |                                    |                                         |                                      |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -         | Xã Tam Lư                                     | 3.858                              | 3.836                                   | 22                                   |                       | Bố trí số vốn còn lại (22 triệu đồng) của xã Tam Lư sang hỗ trợ xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy.                                                                                                                                                                                                 |
| <b>3</b>  | <b>Huyện Quan Hóa</b>                         |                                    |                                         |                                      |                       | Giao UBND huyện phân bổ vốn chi tiết cho từng dự án, trong đó: Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản; thanh toán khối lượng hoàn thành và hoàn thành các dự án dở dang; số vốn còn lại (nếu có) mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới có đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định. |
| -         | Xã Phú Nghiêm                                 | 3.789                              | 3.767                                   | 22                                   |                       | Bố trí số vốn còn lại (22 triệu đồng) của xã Phú Nghiêm sang hỗ trợ xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy.                                                                                                                                                                                             |
| -         | Xã Xuân Phú - nay là xã Phú Nghiêm (01 bản)   | 800                                | 600                                     | 200                                  | 200                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -         | Thị trấn Quan Hóa (01 bản)                    | 800                                | 600                                     | 200                                  | 200                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| STT | Tên huyện/ xã                                       | Kế hoạch vốn<br>giai đoạn 2017<br>- 2020 | Số vốn giai đoạn<br>2017 - 2020 đã<br>phân bổ | Số vốn giai<br>đoạn 2017 -<br>2020 còn lại | Kế hoạch vốn<br>năm 2020 | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                   | 3                                        | 4                                             | 5=3-4                                      | 6                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 4   | <b>Huyện Bá Thước</b>                               |                                          |                                               |                                            |                          | Giao UBND huyện phân bổ vốn chi tiết cho từng dự án, trong đó: Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản; thanh toán khối lượng hoàn thành và hoàn thành các dự án dở dang; số vốn còn lại (nếu có) mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới có đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định. |
| -   | Xã Hạ Trung (02 bản)                                | 1.600                                    | 1.200                                         | 400                                        | 400                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -   | Xã Lương Trung (01 bản)                             | 800                                      | 600                                           | 200                                        | 200                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 5   | <b>Huyện Lang Chánh</b>                             |                                          |                                               |                                            |                          | Giao UBND huyện phân bổ vốn chi tiết cho từng dự án, trong đó: Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản; thanh toán khối lượng hoàn thành và hoàn thành các dự án dở dang; số vốn còn lại (nếu có) mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới có đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định. |
| -   | Xã Quang Hiến - nay là thị trấn Lang Chánh (04 bản) | 3.200                                    | 2.400                                         | 800                                        | 800                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 6   | <b>Huyện Cẩm Thủy</b>                               |                                          |                                               |                                            |                          | Giao UBND huyện phân bổ vốn chi tiết cho từng dự án, trong đó: Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản; thanh toán khối lượng hoàn thành và hoàn thành các dự án dở dang; số vốn còn lại (nếu có) mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới có đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định. |
| -   | Xã Cẩm Phú                                          | 3.718                                    | 2.763                                         | 955                                        | 999                      | Vốn tăng thêm (44 triệu đồng) so với định mức Trung ương hỗ trợ được bố trí từ nguồn vốn còn lại của 02 xã Tam Lư, huyện Quan Sơn và xã Phú Nghiêmm, huyện Quan Hóa.                                                                                                                        |
| -   | Xã Cẩm Thành (04 thôn)                              | 3.200                                    | 2.400                                         | 800                                        | 800                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -   | Xã Cẩm Thạch (02 thôn)                              | 1.600                                    | 1.200                                         | 400                                        | 400                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -   | Xã Cẩm Châu (02 thôn)                               | 1.600                                    | 1.200                                         | 400                                        | 400                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -   | Xã Cẩm Tâm (03 thôn)                                | 2.400                                    | 1.800                                         | 600                                        | 600                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -   | Xã Cẩm Quý (02 thôn)                                | 1.600                                    | 1.200                                         | 400                                        | 400                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -   | Xã Cẩm Giang (01 thôn)                              | 800                                      | 600                                           | 200                                        | 200                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 7   | <b>Huyện Ngọc Lặc</b>                               |                                          |                                               |                                            |                          | Giao UBND huyện phân bổ vốn chi tiết cho từng dự án, trong đó: Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản; thanh toán khối lượng hoàn thành và hoàn thành các dự án                                                                                                                     |

| STT      | Tên huyện/ xã                             | Kế hoạch vốn<br>giai đoạn 2017<br>- 2020 | Số vốn giai đoạn<br>2017 - 2020 đã<br>phân bổ | Số vốn giai<br>đoạn 2017 -<br>2020 còn lại | Kế hoạch vốn<br>năm 2020 | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----------|-------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1        | 2                                         | 3                                        | 4                                             | 5=3-4                                      | 6                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|          |                                           |                                          |                                               |                                            |                          | dờ dang; số vốn còn lại (nếu có) mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới có đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định.                                                                                                                                                                         |
| -        | Xã Quang Trung (03 thôn)                  | 2.400                                    | 1.800                                         | 600                                        | 600                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -        | Xã Cao Ngọc (02 thôn)                     | 1.600                                    | 1.200                                         | 400                                        | 400                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -        | Xã Nguyệt Ấn (04 thôn)                    | 3.200                                    | 2.400                                         | 800                                        | 800                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -        | Xã Kiên Thọ (03 thôn)                     | 2.400                                    | 1.800                                         | 600                                        | 600                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -        | Xã Đồng Thịnh (01 thôn)                   | 800                                      | 600                                           | 200                                        | 200                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -        | Xã Phùng Minh (03 thôn)                   | 2.400                                    | 1.800                                         | 600                                        | 600                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -        | Xã Minh Tiến (04 thôn)                    | 3.200                                    | 2.400                                         | 800                                        | 800                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -        | Xã Phúc Thịnh (02 thôn)                   | 1.600                                    | 1.200                                         | 400                                        | 400                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -        | Xã Ngọc Trung (02 thôn)                   | 1.600                                    | 1.200                                         | 400                                        | 400                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -        | Xã Lộc Thịnh (03 thôn)                    | 2.400                                    | 1.800                                         | 600                                        | 600                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -        | Xã Thúy Sơn (01 thôn)                     | 800                                      | 600                                           | 200                                        | 200                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>8</b> | <b>Huyện Thường Xuân</b>                  |                                          |                                               |                                            |                          | Giao UBND huyện phân bổ vốn chi tiết cho từng dự án, trong đó: Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản; thanh toán khối lượng hoàn thành và hoàn thành các dự án dở dang; số vốn còn lại (nếu có) mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới có đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định. |
| -        | Xã Lương Sơn (02 thôn)                    | 1.600                                    | 1.200                                         | 400                                        | 400                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -        | Xã Xuân Cao (02 thôn)                     | 1.600                                    | 1.200                                         | 400                                        | 400                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -        | Xã Luận Thành (01 thôn)                   | 800                                      | 600                                           | 200                                        | 200                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>9</b> | <b>Huyện Như Xuân</b>                     |                                          |                                               |                                            |                          | Giao UBND huyện phân bổ vốn chi tiết cho từng dự án, trong đó: Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản; thanh toán khối lượng hoàn thành và hoàn thành các dự án dở dang; số vốn còn lại (nếu có) mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới có đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định. |
| -        | Xã Hóa Quỳ (04 thôn)                      | 3.200                                    | 2.400                                         | 800                                        | 800                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -        | Xã Xuân Quỳ - nay là xã Hóa Quỳ (02 thôn) | 1.600                                    | 1.200                                         | 400                                        | 400                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| STT       | Tên huyện/ xã              | Kế hoạch vốn<br>giai đoạn 2017<br>- 2020 | Số vốn giai đoạn<br>2017 - 2020 đã<br>phân bổ | Số vốn giai<br>đoạn 2017 -<br>2020 còn lại | Kế hoạch vốn<br>năm 2020 | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----------|----------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1         | 2                          | 3                                        | 4                                             | 5=3-4                                      | 6                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -         | Xã Cát Vân (04 thôn)       | 3.200                                    | 2.400                                         | 800                                        | 800                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -         | Xã Tân Bình (04 thôn)      | 3.200                                    | 2.400                                         | 800                                        | 800                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -         | Xã Bình Lương (01 thôn)    | 800                                      | 600                                           | 200                                        | 200                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -         | Xã Bãi Trành (01 thôn)     | 800                                      | 600                                           | 200                                        | 200                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -         | Thị trấn Yên Cát (01 thôn) | 800                                      | 600                                           | 200                                        | 200                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>10</b> | <b>Huyện Như Thanh</b>     |                                          |                                               |                                            |                          | Giao UBND huyện phân bổ vốn chi tiết cho từng dự án, trong đó: Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản; thanh toán khối lượng hoàn thành và hoàn thành các dự án dở dang; số vốn còn lại (nếu có) mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới có đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định. |
| -         | Xã Mậu Lâm                 | 4.546                                    | 3.379                                         | 1.167                                      | 1.167                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -         | Xã Cán Khê                 | 3.788                                    | 2.815                                         | 973                                        | 973                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -         | Xã Hải Long (01 thôn)      | 800                                      | 600                                           | 200                                        | 200                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>11</b> | <b>Huyện Thạch Thành</b>   |                                          |                                               |                                            |                          | Giao UBND huyện phân bổ vốn chi tiết cho từng dự án, trong đó: Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản; thanh toán khối lượng hoàn thành và hoàn thành các dự án dở dang; số vốn còn lại (nếu có) mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới có đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định. |
| -         | Xã Thạch Quảng (01 thôn)   | 800                                      | 600                                           | 200                                        | 200                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -         | Xã Thành Vinh (02 thôn)    | 1.600                                    | 1.200                                         | 400                                        | 400                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -         | Xã Thạch Long (01 thôn)    | 800                                      | 600                                           | 200                                        | 200                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -         | Xã Thạch Đồng (01 thôn)    | 800                                      | 600                                           | 200                                        | 200                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>12</b> | <b>Huyện Triệu Sơn</b>     |                                          |                                               |                                            |                          | Giao UBND huyện phân bổ vốn chi tiết cho từng dự án, trong đó: Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản; thanh toán khối lượng hoàn thành và hoàn thành các dự án dở dang; số vốn còn lại (nếu có) mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới có đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định. |
| -         | Xã Thọ Sơn (04 thôn)       | 3.200                                    | 2.400                                         | 800                                        | 800                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>13</b> | <b>Huyện Thọ Xuân</b>      |                                          |                                               |                                            |                          | Giao UBND huyện phân bổ vốn chi tiết cho từng dự án, trong đó: Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản;                                                                                                                                                                              |

| STT       | Tên huyện/ xã                                  | Kế hoạch vốn<br>giai đoạn 2017<br>- 2020 | Số vốn giai đoạn<br>2017 - 2020 đã<br>phân bổ | Số vốn giai<br>đoạn 2017 -<br>2020 còn lại | Kế hoạch vốn<br>năm 2020 | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----------|------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1         | 2                                              | 3                                        | 4                                             | 5=3-4                                      | 6                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|           |                                                |                                          |                                               |                                            |                          | thanh toán khối lượng hoàn thành và hoàn thành các dự án dở dang; số vốn còn lại (nếu có) mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới có đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định.                                                                                                                          |
| -         | Xã Quảng Phú (01 bản)                          | 800                                      | 600                                           | 200                                        | 200                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| -         | Xã Xuân Phú (03 bản)                           | 2.400                                    | 1.800                                         | 600                                        | 600                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>14</b> | <b>Huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn)</b> |                                          |                                               |                                            |                          | Giao UBND thị xã Nghi Sơn phân bổ vốn chi tiết cho từng dự án, trong đó: Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản; thanh toán khối lượng hoàn thành và hoàn thành các dự án dở dang; số vốn còn lại (nếu có) mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới có đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định. |
| -         | Xã Phú Lâm (03 thôn)                           | 2.400                                    | 1.800                                         | 600                                        | 600                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| -         | Xã Tùng Lâm (01 thôn)                          | 800                                      | 600                                           | 200                                        | 200                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>15</b> | <b>Huyện Vĩnh Lộc</b>                          |                                          |                                               |                                            |                          | Giao UBND huyện phân bổ vốn chi tiết cho từng dự án, trong đó: Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản; thanh toán khối lượng hoàn thành và hoàn thành các dự án dở dang; số vốn còn lại (nếu có) mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới có đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định.           |
| -         | Xã Vĩnh Quang (02 thôn)                        | 1.600                                    | 1.200                                         | 400                                        | 400                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| -         | Xã Vĩnh Long (04 thôn)                         | 3.200                                    | 2.400                                         | 800                                        | 800                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| -         | Xã Vĩnh Hưng (04 thôn)                         | 3.200                                    | 2.400                                         | 800                                        | 800                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| -         | Xã Vĩnh Hùng (04 thôn)                         | 3.200                                    | 2.400                                         | 800                                        | 800                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| -         | Xã Vĩnh Thịnh (01 thôn)                        | 800                                      | 600                                           | 200                                        | 200                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| -         | Xã Vĩnh An (03 thôn)                           | 2.400                                    | 1.800                                         | 600                                        | 600                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>16</b> | <b>Huyện Yên Định</b>                          |                                          |                                               |                                            |                          | Giao UBND huyện phân bổ vốn chi tiết cho từng dự án, trong đó: Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản; thanh toán khối lượng hoàn thành và hoàn thành các dự án dở dang; số vốn còn lại (nếu có) mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới có đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định.           |
| -         | Xã Yên Lâm (03 thôn)                           | 2.400                                    | 1.800                                         | 600                                        | 600                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |